

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 16-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu
Bà Bùi Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 28/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03/4/2020 đối với các bị cáo:

1. BÙI CHÍ H, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1961 tại Nho Quan - Ninh Bình. Nơi ĐKKTT: Phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 03/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Năng N (đã chết) và bà Quách Thị D; bị cáo có vợ là Quách Thị Đ và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1981 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình xử phạt 02 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích; Năm 1989 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích; Năm 2000 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2004 và 2005 bị Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/01/2020. Có mặt tại phiên tòa.

2. BÙI VĂN T, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1991 tại Lạc Sơn – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Chí H và bà Quách Thị Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2017 bị Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 29/2019/HS-ST, ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tại Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Tuấn: Bà Nguyễn Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần thủy điện VH. Địa chỉ trụ sở: Xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Văn H - Giám đốc Công ty. Địa chỉ: Số 8x, Tổ x, phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

Ông Quách Văn V, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Ông Quách Văn L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Bà Quách Thị Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần thủy điện V H (sau đây gọi tắt là Công ty VH) là đơn vị nhận thầu xây dựng công trình thủy điện Suối Mu do Công ty Cổ phần thủy điện S là chủ đầu tư. Quá trình thi công, công ty VH đã mua và tập kết tại công trình một số vật tư và các ống kim loại nhưng không phân công người bảo vệ trông coi thường xuyên. Bùi Chí H và con trai là Bùi Văn T là người được Công ty VH thuê làm các công việc hút nước, hút bùn và làm nhà bếp cho công nhân tại công trình thủy điện nên biết rõ việc quản lý tài sản của Công ty VH không chặt chẽ. Khoảng tháng 4 năm 2019, Bùi Chí H bảo Bùi Văn T đến công trình xây dựng thủy điện S lấy các ống thép về làm chòi tại nhà. T đồng ý và sau mỗi buổi làm việc (trưa và chiều) tại công trường, T lợi dụng lúc không có người trông coi, lấy các ống thép chở trên xe tự chế dùng mô-tô kéo mang về nhà. T thực hiện 07 lần và lấy được 18 ống sắt và một đoạn sắt có đường kính 48 mm, dày 02 mm, tổng chiều dài 109.030 mm (tương đương 109,03m); 08 ống kim loại đường kính 114 mm, dày 03 mm, tổng chiều dài 42.060 mm (tương đương 42,06m). Trước, trong và sau khi lấy các tài sản trên Bùi Văn T không nói cho ai biết. Sau khi lấy các tài sản trên, T có nói cho H biết đã lấy đủ sắt làm chòi gồm 08 ống sắt to và 15 ống sắt nhỏ (sau này T mới khai nhận lấy 18 ống sắt nhỏ chứ không phải 15 ống). Lấy được tài sản trên, H và T tiến hành làm một nhà chòi, một chuồng gà, một trụ chuồng chim bồ câu và một kiềng bếp.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Các vật chứng thu giữ gồm: các đoạn ống sắt đã bị cắt gồm 109,03m ống có đường kính 48mm, dày 02 mm; 42,06m ống có đường kính 114mm, dày 03 mm. Tổng khối lượng số ống sắt trên là 543,9 kg. Một xe mô-tô nhãn hiệu Honda. Loại Wave S màu đen, biển kiểm soát 24P-96xx, phần tay nắm phía sau có gắn thêm

bộ phận đầu nối với xe tự chế. Một xe tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 2,1m, phần thùng xe dài 1,25m, rộng 0,56m. Một giấy chứng nhận đăng ký xe của xe mô tô 24P-9665. Đối với số sắt 543,9 kg đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là Công ty VH. Chiếc xe mô tô 24P-96xx và xe tự chế hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 24P-96xx đang lưu giữ theo hồ sơ chờ xử lý.

Theo kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/ĐG-HĐĐG ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạc Sơn kết luận: Số ống kim loại các bị cáo chiếm đoạt tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 4.653.971 (*Bốn triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi một*) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty VH yêu cầu bị cáo Bùi Chí H bồi thường số tiền là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P2 ngày 27/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Chí H, Bùi Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với ông Quách Văn V, Quách Văn L là người giúp Bùi Văn T đẩy xe chở ống sắt lên dốc. Bà Quách Thị Đ là người nhìn thấy T mang ống sắt về nhà sử dụng. Tuy nhiên, ông V, ông L và bà Đ không biết tài sản đó là do T trộm cắp, không cùng tham gia trộm cắp và không hưởng lợi từ hành vi trộm cắp của các bị cáo nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo. Đối với bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình các bị cáo có công với cách mạng; anh trai bị cáo H và là bác ruột bị cáo T là liệt sỹ, mẹ đẻ bị cáo H và là bà nội bị cáo T là người có công được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo H có thành tích xuất sắc trong đợt tấn công trấn áp tội phạm dịp Tết Nguyên đán năm 2014 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tặng Giấy khen. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điều 17; 38, 58, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Bùi Chí H; xử phạt Bùi Chí H từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 17; 38, 56, 58, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T; xử phạt Bùi Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về tang vật của vụ án: Những vật chứng đã được giao trả hợp pháp cho chủ hữu không đề nghị xem xét. Đối với vật chứng là một xe mô tô BKS 24P4-96xx và giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 xe tự chế là phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước. Về trách nhiệm dân sự do các bị cáo đã cắt rời các ống thép thành từng đoạn, gây thiệt hại nên cần buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường.

Đại diện bị hại là ông Đặng Văn H đề nghị xét xử các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm minh. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Bùi Chí H bồi thường 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng do làm hư hại tài sản đã trộm cắp.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; các bị cáo nhận tội, không kêu oan. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H chấp nhận mức bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T nhất trí với nội dung cáo trạng đã phản ánh, đồng thuận về tội danh, điều khoản pháp luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà Kiểm sát viên viện dẫn. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu trong vụ án; bị cáo sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên phần nào ảnh hưởng tới nhận thức của bị cáo; nguyên nhân phạm tội một phần do sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo T mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt và tổng hợp với hình phạt của Bản án bị cáo đang phải chấp hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; những hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo*: Trong tháng 4 năm 2019, bị cáo Bùi Chí H đã chỉ bảo đề bị cáo Bùi Văn T có hành vi lấy các ống sắt của Công ty VH tại công trình xây dựng nhà máy thủy điện S mang về nhà sử dụng. Bị cáo T đã 7 lần thực hiện hành vi lấy các ống sắt tổng cộng là 18 ống và một đoạn sắt có đường kính 48 mm, dày 02 mm, tổng chiều dài 109.030 mm (tương đương 109,03m); 08 ống kim loại đường kính 114 mm, dày 03 mm, tổng chiều dài 42.060 mm (tương đương 42,06m). Tổng khối lượng số ống sắt trên là 543,9 kg và có giá trị 4.653.971 (*Bốn triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm bảy mươi mốt*) đồng. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt nằm trong khoảng từ 2.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng. Như vậy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo*: Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Thiệt hại về vật chất do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn nhưng gây ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư trên địa bàn. Các bị cáo đều đã thành

niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật nhưng không tuân thủ pháp luật. Nhân thân các bị cáo xấu; bị cáo Bùi Chí H đã từng bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân; không chịu cải tạo để trở thành công dân có ích. Bị cáo Bùi Văn T đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hiện còn đang phải chấp hành hình phạt của bản án khác (hành vi phạm tội sau nhưng bị xét xử trước). Do vậy cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo; cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo các bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] *Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:* Các bị cáo đều cùng nhau thực hiện tội phạm. Trước khi phạm tội bị cáo H có chỉ bảo bị cáo T lấy các ống sắt nhưng không có kế hoạch cụ thể; không có thời điểm rõ ràng khi thực hiện tội phạm. Do vậy, hành vi của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm đơn giản. Tuy nhiên, trong vụ án này vai trò chính, chủ mưu thuộc về bị cáo Bùi Chí H; bản thân bị cáo H là bố đẻ; là người có ảnh hưởng đối với bị cáo T, là người đã chỉ bảo bị cáo T lấy trộm tài sản. Do vậy, bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Bùi Văn T. Đối với bị cáo T có vai trò giúp sức đắc lực; bản thân T thực hiện trộm cắp tài sản; chuẩn bị xe tự chế lấy và chuyển tài sản trộm cắp về nhà mình. Do vậy, Bùi Văn T cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình thực hiện.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong tháng 4 năm 2019 bị cáo đã liên tiếp thực hiện 07 lần trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, từng lần trộm cắp này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với bị cáo T theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo Bùi Văn T, tuy đang phải thụ án của bản án số 29/2019/HS-ST, ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình nhưng hành vi phạm tội theo bản án nêu trên xảy ra ngày 19/5/2019 còn hành vi phạm tội lần này xảy ra trong tháng 4/2019 và trước thời điểm này bị cáo chưa từng phạm tội nên lần phạm tội này được coi là phạm tội lần đầu theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP, ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi phạm tội của bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 nên thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, các bị cáo còn có anh, bác là liệt sĩ, mẹ, bà nội có công và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đối với bị cáo H còn có công trong đợt tấn công trấn áp tội phạm năm 2014 và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn tặng Giấy khen. Bị cáo T sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về tang vật của vụ án:* Các tang vật của vụ án đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Đại diện chủ sở hữu tài sản là ông Đặng Văn H không có ý kiến, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với vật chứng là xe mô tô BKS 24P4-9665, kèm theo giấy đăng ký xe là phương tiện phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước. Đối với vật chứng là chiếc xe tự chế bằng kim loại là phương tiện phạm tội và là vật không được cấp phép lưu thông nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo sau khi lấy trộm tài sản đã cắt ngắn từng đoạn để làm chòi, chuồng gà, trụ chuồng chim, kiêng bếp làm giảm giá trị sử dụng ban đầu gây thiệt hại nên phải có nghĩa vụ bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện bị hại và các bị cáo thống nhất mức bồi thường 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng và do bị cáo H bồi thường. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện nên cần chấp nhận.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Chí H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Bùi Văn T;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Chí H, Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Chí H 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 14/01/2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 09 (*Chín*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 29/2019/HS-ST, ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; bị cáo Bùi Văn T phải chịu mức hình phạt chung là 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày theo quyết định của Bản án số 29/2019/HS-ST, ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình là ngày 25/9/2019.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave S màu đen, biển kiểm soát 24P-96xx, phần tay nắm phía sau có gắn thêm bộ phận đầu nối với xe tự chế.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 xe tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 2,1m, phần thùng xe dài 1,25m, rộng 0,56m.

(*Vật chứng là xe mô tô BKS 24P4-96xx và xe tự chế hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao*

nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 0018 ngày 28/02/2020. Vật chứng là Giấy đăng ký xe mô tô 24P4-96xx hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 5 Điều 275, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Bùi Chí H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Công ty Cổ phần thủy điện VH số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng là thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của khoản tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Bùi Chí H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các bị cáo; Đại diện bị hại;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Cơ quan THA hình sự - CA Lạc Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn